

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cảnh

Bà Võ Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Viết H, sinh năm 1995; (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 312, tổ 6, khu phố 5, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng H, sinh năm 1995; (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 96, đường Bùi Thị Xuân, tổ 2, khu phố 2, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Viết Hòa trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Hồng H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 12 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống với nhau rất H phúc nhưng sau đó không H phúc nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn: Hai vợ chồng thường bất đồng quan điểm và hay cãi nhau, không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn hàn gắn được nữa. Hiện tại, ông và bà H không còn chung sống với nhau, cuộc sống hai vợ chồng không còn

H phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, ông quyết định ly hôn với bà Phạm Thị Hồng H.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung tên là Đặng Phạm Đăng K, sinh ngày 19/6/2019. Hiện tại, con chung Đăng K đang sống cùng bà H. Nếu được Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Phạm Thị Hồng H, ông xin được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đặng Phạm Đăng K và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp, Tòa án giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bà H.

Về tài sản chung: Ông và bà H có tạo lập được tài sản chung là số tiền 200.000.000 đồng, số tiền này hiện do bà H đang quản lý. Nay ông yêu cầu Tòa án chia $\frac{1}{2}$ số tiền này, buộc bà H phải có trách nhiệm giao lại cho ông số tiền 100.000.000 đồng.

Về nợ chung: Ông Hòa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản H giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Phạm Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời khai của ông Đặng Viết H về thời gian sống chung, kết hôn. Bà nhận thấy cuộc sống hai vợ chồng không còn H phúc, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Với yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Viết Hòa, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Đặng Viết H có 01 con chung tên là Đặng Phạm Đăng K, sinh ngày 19/6/2019. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà. Nếu được Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đặng Viết H, bà xin được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đặng Phạm Đăng K và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà và ông H có tạo lập được tài sản chung là số tiền 200.000.000 đồng, số tiền này hiện do bà đang quản lý. Nay ông H yêu cầu Tòa án chia $\frac{1}{2}$ số tiền này, bà đồng ý.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có yêu cầu phản tố đối với ông H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Viết H và bà Phạm Thị Hồng H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông H và bà H là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu được ly hôn. Bị đơn bà H thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn, với yêu cầu xin ly hôn của ông H, bà H đồng ý ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà H và ông H có 01 con chung tên là Đặng Phạm Đăng K, sinh ngày 19/6/2019. Hiện tại, con chung đang sống cùng bà H. Do cháu Đăng K còn nhỏ, để không ảnh hưởng tâm sinh lý và sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Đặng Phạm Đăng K, sinh ngày 19/6/2019 cho bà Phạm Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Hồng H yêu cầu ông Đặng Viết H cấp dưỡng nuôi con chung Đăng K số tiền 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi; ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, ông H và bà H có tạo lập được tài sản chung là số tiền 200.000.000 đồng. Ông H và bà H thừa nhận số tiền 200.000.000 đồng là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên là tình tiết không phải chứng minh. Hiện tại, số tiền 200.000.000 đồng do bà H quản lý. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Viết Hòa là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Viết H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; hiện bị đơn bà Phạm Thị Hồng H đang thường trú tại thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn ông Đặng Viết Hòa có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Đặng Viết H và bị đơn bà Phạm Thị Hồng H là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng

với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không H phúc, hiện hai vợ chồng đã sống ly thân, nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn.

[3] Theo biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 25 tháng 7 năm 2022 thì bà H và ông H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương. Nguyên nhân phát sinh của việc tranh chấp ly hôn giữa bà H và ông Hòa thì chính quyền địa phương không nắm rõ, do đương sự giải quyết nội bộ, cũng không trình báo sự việc hay đề nghị chính quyền địa phương can thiệp giải quyết. Hiện tại, ông H và bà H đã sống ly thân.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông H và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Viết H về việc ly hôn với bị đơn bà Phạm Thị Hồng H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Bà H và ông Hòa có 01 con chung tên là Đặng Phạm Đăng K, sinh ngày 19/6/2019.

[5.1] Hiện tại, cháu Đặng Phạm Đăng K đang được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Đăng K còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không ảnh hưởng tâm sinh lý, sự phát triển bình thường về sau của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Phạm Đăng K cho bà Phạm Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Điều này cũng phù hợp với yêu cầu, điều kiện nuôi dưỡng con chung của bà H.

[5.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Phạm Đăng K số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; ông H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Nguyên đơn ông H và bị đơn bà H thừa nhận, thống nhất, trong thời kỳ hôn nhân có tạo lập được tài sản chung là số tiền 200.000.000 đồng, hiện tại số tiền 200.000.000 đồng do bà H đang quản lý, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nay nguyên đơn yêu cầu chia $\frac{1}{2}$ số tiền 200.000.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6.1] Bị đơn bà Phạm Thị Hồng H được sở hữu số tiền 100.000.000 đồng trong tổng số tiền tài sản chung 200.000.000 đồng bà H đang quản lý. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Hồng H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông Đặng Viết Hòa số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

[6.2] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con; nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 5, Điều 6, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56 và các Điều 58, Điều 59, 81, 82, 83, 84, 85, 86 và 87 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Viết H đối với bị đơn bà Phạm Thị Hồng H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Viết H và bà Phạm Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Đặng Phạm Đăng K, sinh ngày 19/6/2019 cho bà Phạm Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3.1.1. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3.1.2. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định pháp luật.

3.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

3.2.1. Buộc nguyên đơn ông Đặng Viết H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Đặng Phạm Đăng K số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3.2.2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về tài sản chung:

4.1. Bị đơn bà Phạm Thị Hồng H được sở hữu số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trong tổng số tiền tài sản chung 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) bà H đang quản lý.

4.2. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Hồng H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông Đặng Viết Hòa số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

4.3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí:

6.1. Ông Đặng Viết Hòa phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung khi ly hôn được khấu trừ vào số tiền 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do ông Đặng Viết H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008247 ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương. Ông Đặng Viết Hòa còn phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6.2. Bà Phạm Thị Hồng H phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung khi ly hôn.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân